

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương, Bà Vũ Thị Thu Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Hồ Thị V, sinh năm 1993, có mặt

Nơi ĐKKHTT: thôn PL, xã TP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 68A, Nguyễn Văn Chất, phường Liên Bảo, T.P Vĩnh Yên

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, có mặt

Nơi cư trú: thôn PL, xã TP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Thị V trình bày:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 03 tháng 7 năm 2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã TP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong thì vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Đ tại xã TP, huyện VT. Tháng 04 năm 2022 chị chuyển vào sinh sống tại thành phố Vĩnh Yên, anh Đ vẫn sinh sống tại huyện VT.

Ngay sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng chỉ diễn ra bình thường, nhưng không có hạnh phúc, hay phát sinh các bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ

chồng tìm hiểu không kỹ, sau khi kết hôn mới biết là không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống; anh Đ là người ham chơi, không chịu khó làm ăn; anh Đ chơi bời nợ nần bên ngoài, không đóng góp tiền bạc để trang trải cuộc sống và nuôi con (mấy năm trở lại đây, hầu như không đóng góp gì; chỉ duy nhất tháng 3/2023 đưa cho chị 1.200.000đ để nộp học cho con); vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau. Do mâu thuẫn kéo dài, nên đến tháng 4 năm 2022 chị đem con vào nhà người thân (anh trai ruột và mẹ đẻ) tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên sinh sống và vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay.

Chị và anh Đ đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm với anh Đ không còn, đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 09/02/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng chị tại thành phố Vĩnh Yên. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con cùng chị.

Hiện nay công việc của chị là làm kế toán cho nhiều công ty (làm thời vụ, theo vụ việc cụ thể); thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ/01 tháng; Chị đang sống cùng với mẹ đẻ và vợ chồng anh trai ruột, nên hoàn toàn có đủ điều kiện để có thể nuôi con.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức*: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị xin chịu nộp toàn bộ theo quy định.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải, nhưng có mặt tại phiên tòa và trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Anh xác nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn .. như chị V trình bày là đúng. Sở dĩ anh không thể đưa tiền cho vợ để trang trải cuộc sống là vì trước đây, anh nợ tiền, đi làm phải có tiền trả nợ, nên không thể có tiền đưa cho chị V được.

Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị V trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị V phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Hiện nay anh làm nghề lao động tự do (lái xe taxi tự do), sau khi trừ đi các chi phí thì thu nhập của anh vào khoảng 12.000.000đ/01 tháng; anh đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn PL, xã TP, huyện VT. Anh hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã vi phạm về tố tụng; chưa có biên bản thể hiện đã giao thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn cho bị đơn; chưa có biên bản thể hiện đã giao thông báo phiên hòa giải cho bị đơn; chưa có văn bản thể hiện đã giao thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải cho bị đơn theo quy định.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ chưa tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: còn vắng mặt tại các buổi làm việc; phiên hòa giải; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo thông báo của Tòa án.

- Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

Xử cho chị Hồ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 09/02/2018. Anh Đ không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị V.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TP, huyện VT, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm của kiểm sát viên trong việc gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ:

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án qua đường bưu điện; khi làm việc trực tiếp với bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn Phúc vào ngày 11/01/2023 Tòa án đã phối hợp với UBND xã TP lại tiếp tục tổng đạt cho anh Đ (thời điểm tổng đạt, anh Đ có mặt tại nhà, ngồi ở trong phòng trên tầng 2, nhưng từ chối làm việc với Tòa án).

- Tòa án cũng đã gửi các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho anh Đ; bố đẻ anh Đ xác nhận có nhận được các văn bản tố tụng, nhưng việc anh Đ không có mặt tại các buổi làm việc là do gia đình và anh Đ chưa muốn ly hôn.

- Tại phiên tòa, anh Đ xác nhận: Đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

HĐXX xác định: Việc gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc anh Đ vi phạm, không chấp hành là tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng, mục đích là gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị V và anh Đ là tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc hôn nhân không đem lại hạnh phúc thực sự cho cả hai bên đương sự. Qua xác minh tại UBND xã TP; căn cứ lời trình bày của chị V; căn cứ lời trình bày của ông Phúc (bố đẻ, sống cùng nhà với anh Đ); căn cứ lời trình bày của anh Đ, có căn cứ xác định: Vợ chồng thường xuyên bất hòa, mâu thuẫn; không yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau; vi phạm nghĩa vụ tài chính, vật chất (anh Đ không đóng góp nuôi con, không đóng góp chi phí sinh hoạt mấy năm liền); thời gian sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay nhưng cũng không có giải pháp, không cải thiện tình cảm giữa các bên.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị V và anh Đ đã trầm trọng; các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng nên việc chị V xin ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 09/02/2018. Hiện nay cháu đang do chị V nuôi dưỡng chăm sóc tại thành phố Vĩnh Yên.

Mặc dù cả chị V và anh Đ đều có đủ điều kiện để có thể nuôi con (đều có công việc, thu nhập; sinh sống cùng với người thân) nhưng hiện nay cháu Trang còn bé, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; hơn nữa cháu từ bé đã do chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và hiện nay cũng đang sinh sống học tập tại thành phố Vĩnh Yên cùng với chị V.

Do vậy, ly hôn cần tiếp tục giao cho chị V trực tiếp nuôi con và cũng chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không buộc anh Đ phải đóng góp nuôi con cùng chị.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung: Giao cho Hồ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 09/02/2018 (hiện đang sống cùng với chị V tại thành phố Vĩnh Yên).

Anh Nguyễn Văn Đ không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị V.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0005793** ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện VT.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- THADS huyện VT;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thành Công

